

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2025
HCM City, July 30th, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

To: - State Securities Commission of Vietnam
- Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh/ Dat Xanh Group Joint Stock Company
 - Mã chứng khoán/ Stock code: DXG
 - Địa chỉ/Address: Số 2W Ung văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh/No. 2W Ung Van Khiem Street, Ward 25, Binh Thanh District, HCM City
 - Điện thoại liên hệ/Tel.: 028 62 52 52 52
 - E-mail: ir@datxanh.com.vn
- Nội dung công bố thông tin/Contents of disclosure:
Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng năm 2025.
Report on corporate governance for the first half of 2025.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2025 tại đường dẫn <https://ir.datxanh.vn> /This information was published on the company's website on July 30, 2025, as in the link <https://ir.datxanh.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Nơi nhận/ Recipients:

- SSC, HOSE;
- Lưu Archived: VT, TC.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
Person authorized to disclose information



LÊ ĐĂNG QUỐC HÙNG

CÔNG TY
C^{PH} PHÊN
TẬP ĐOÀN
ĐẤT XANH

Digitally signed by CÔNG
TY C^{PH} PHÊN TẬP
ĐOÀN ĐẤT XANH
DN: cn=CÔNG TY C^{PH}
PHÊN TẬP ĐOÀN ĐẤT
XANH, c=VN
Reason: I am the author
of this document.
Date: 2025.07.30
20:19:07.00

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 06 THÁNG NĂM 2025
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE FOR THE FIRST HALF OF 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

To:

- The State Securities Commission;
- HoChiMinh Stock Exchange.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đất Xanh
Name of company: Dat Xanh Group Join Stock Company
- Địa chỉ trụ sở chính: 2W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(nay là: 2W Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)
Head Office address: 2W Ung Van Khiem, Ward 25, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City
(Currently: 2W Ung Van Khiem Street, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City)
- Điện thoại/Telephone: 028. 62525252 Email: info@datxanh.com.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 10.206.316.750.000 VND
- Mã chứng khoán/Stock Code: DXG
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị.
Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director and Audit Committee under the Board of Directors.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
The implementation of internal audit: Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông
Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông
Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2025/NQ-DXG/ĐHĐCĐ	09/05/2025	- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị. Approved the Board of Directors' report. - Thông qua Báo cáo của Ủy ban kiểm toán. Approved the Audit Committee's report. - Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.

			<i>Approved the Audited Financial Statements for fiscal year 2024.</i> - Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. <i>Approved the selection of Auditing firms to audit Financial Statements 2025.</i> - Thông qua thù lao các thành viên HĐQT năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao các thành viên HĐQT năm 2025. <i>Approved the remuneration of the BOD for year 2024 and the remuneration plan for year 2025.</i> - Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2024. <i>Approved the profit distribution plan for year 2024.</i> - Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025. <i>Approved the business plan for year 2025.</i> - Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025. <i>Approved the profit distribution plan for year 2025.</i> - Báo cáo về tình hình thực hiện các Phương án phát hành cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 – 2024 thông qua. <i>Report for the Implementation status of share issuance plans approved at the AGM 2023-2024.</i> - Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty. <i>Approved the amendments and supplements of the Company Charter, the Internal Corporate Governance Regulations.</i>
2	02/2025/NQ-DXG/ĐHĐCĐ	09/05/2025	- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2025. <i>Approved the plan for share issuance to increase charter capital from owner's equity in 2025.</i>
3	03/2025/NQ-DXG/ĐHĐCĐ	09/05/2025	- Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025. <i>Approved the plan of private placement share issuance in 2025.</i>

II. Hội đồng quản trị *Board of Directors:*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)
Information about the members of the Board of Directors (BOD):

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông/ Mr. Lương Ngọc Huy	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>	03/07/2024	
2	Ông/ Mr. Lương Trí Thìn	Thành viên HĐQT <i>BOD member</i>	01/12/2007	
3	Ông/ Mr. Bùi Ngọc Đức	Thành viên HĐQT <i>BOD member</i>	01/03/2018	
4	Ông/ Mr. Hà Đức Hiếu	Thành viên HĐQT <i>BOD member</i>	26/06/2021	
5	Ông/ Mr. Nguyễn Phạm Anh Tài	Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent BOD member</i>	28/05/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT tính đến ngày 30/06/2025/*Meetings of the Board of Directors until June 30th, 2025:*

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/ Mr. Lương Ngọc Huy	14	100%	
2	Ông/ Mr. Lương Trí Thìn	14	100%	
3	Ông/ Mr. Bùi Ngọc Đức	14	100%	
4	Ông/Mr. Hà Đức Hiếu	14	100%	
5	Ông/Mr. Nguyễn Phạm Anh Tài	14	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:
Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

HĐQT đã thực hiện hoạt động giám sát việc quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc đầy đủ, kịp thời, đảm bảo tuân thủ Điều lệ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT.

The BOD has supervised the BOM and General Director fully and promptly, ensuring compliance with the Company's charter, the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the BOD.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):*

Ngoại trừ Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban khác.
Except for the Audit Committee, the BOD has not established other sub-committees.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị: *Resolutions/Decisions of the Board of Directors*

Stt No.	Số Nghị quyết <i>Resolution No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01/2025/NQ-DXG/HĐQT	26/02/2025	Thông qua kết quả nộp tiền mua cổ phiếu và phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu. <i>Approval of the subscription proceeds and the treatment plan for unsold shares from the offering to existing shareholders.</i>	100%
2	02/2025/NQ-DXG/HĐQT	03/03/2025	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và tăng vốn điều lệ Công ty. <i>Approval of the completion results of the share issuance to existing shareholders and the corresponding increase in the Company's charter capital.</i>	100%
3	03/2025/NQ-DXG/HĐQT	07/03/2025	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. <i>Approval of the plan for convening the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
4	04/2025/NQ-DXG/HĐQT	10/04/2025	Thông qua tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và Dự thảo tài liệu. <i>Approval of the proposed date and draft agenda for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
5	05/2025/NQ-DXG/HĐQT	05/05/2025	Thông qua toàn văn tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. <i>Approval of the full set of documents to be submitted to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
6	06/2025/NQ-DXG/HĐQT	09/05/2025	Thông qua chủ trương giao dịch với bên liên quan. <i>Approval of the policy on transactions with related parties.</i>	100%
7	07/2025/NQ-DXG/HĐQT	16/05/2025	Thông qua triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. <i>Approval of the implementation of the share issuance plan to increase charter capital from the Company's owner's equity.</i>	100%
8	08/2025/NQ-DXG/HĐQT	21/05/2025	Thông qua thứ tự thực hiện các đợt phát hành cổ phiếu theo nghị quyết ĐHCĐ 2025. <i>Approval of the execution sequence for the share issuances as authorized by the 2025 General Meeting of Shareholders.</i>	100%
9	09/2025/NQ-DXG/HĐQT	02/06/2025	Thông qua chủ trương đầu tư và tăng tỷ lệ sở hữu tại CTCP Đất Xanh Commercial. <i>Approval of the investment strategy and increase</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết <i>Resolution No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>in ownership stake in Dat Xanh Commercial Joint Stock Company.</i>	
10	10/2025/NQ-DXG/HĐQT	09/06/2025	Thông qua chủ trương giao dịch với bên liên quan (thay thế NQ HĐQT số 06/2025/NQ-DXG/HĐQT). <i>Approval of the related party transaction policy, replacing Resolution No. 06/2025/NQ-DXG/HĐQT of the Board of Directors.</i>	100%
11	11/2025/NQ-DXG/HĐQT	10/06/2025	Thông qua bổ sung phương án nhận cấp tín dụng tại ngân hàng. <i>Approval of the supplemental credit facility arrangements with commercial banks.</i>	100%
12	12/2025/NQ-DXG/HĐQT	11/06/2025	Thông qua Kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu. <i>Approval of the results of the charter capital increase via bonus share issuance from the owner's equity.</i>	100%
13	13/2025/NQ-DXG/HĐQT	18/06/2025	Thông qua phương án mua lại trước hạn toàn bộ dư nợ trái phiếu DXGH2125002 (mã chứng khoán: DXG12102) và các nội dung có liên quan. <i>Approval of the plan for early redemption of all outstanding bonds under code DXGH2125002 (securities code: DXG12102), along with associated issues.</i>	100%
14	14/2025/NQ-DXG/HĐQT	18/06/2025	Thông qua việc tái bổ nhiệm ông Bùi Ngọc Đức giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh. <i>Approval of the re-appointment of Mr. Bui Ngoc Duc as General Director of Dat Xanh Group Joint Stock Company.</i>	100%
15	15/2025/NQ-DXG/HĐQT	25/06/2025	Thông qua lựa chọn EY làm đơn vị kiểm toán các BCTC năm 2025 và ký hợp đồng kiểm toán với EY. <i>Approval of the selection of Ernst & Young (EY) as the independent auditor for the Company's 2025 financial statements, and authorization to enter into the audit services agreement with EY.</i>	100%

III. Ủy ban Kiểm toán/ *Audit Committee:*

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán/ *Information about members of Audit Committee:*

Stt No.	Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Phạm Anh Tài	Chủ tịch UBKT <i>Chairman</i>	Ngày bắt đầu/ <i>Start date:</i> 21/06/2022	Thạc sĩ <i>Master</i>
2	Ông/ Mr. Hà Đức Hiếu	Thành viên UBKT <i>Member</i>	Ngày bắt đầu/ <i>Start date:</i> 09/12/2021	Thạc sĩ <i>Master</i>

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Audit Committee*

Stt No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Phạm Anh Tài	1	100%	100%	
2	Ông/ Mr. Hà Đức Hiếu	1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/
Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Audit Committee:

Ủy ban kiểm toán đã thực hiện hoạt động giám sát việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đầy đủ, kịp thời, đảm bảo tuân thủ Điều lệ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT.

The Audit Committee has supervised the BOD, BOM and General Director fully and promptly, ensuring compliance with the Company's charter, the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the BOD.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

The coordination among the Audit Committee, Board of Directors, the Board of Management and other managers:

Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc phối hợp chặt chẽ với Ủy ban kiểm toán, tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban kiểm toán thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

The Board of Directors and the General Director closely coordinate with the Audit Committee to create favorable conditions for the Audit Committee to perform its functions and tasks.

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/ *Other activities of the Audit Committee (if any):* Không có/ *No.*

IV. Ban điều hành/*Board of Management*

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of BOM</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment / dismissal</i>
1	Ông/ Mr. Bùi Ngọc Đức	Tổng Giám đốc <i>General Director</i>	25/02/1976	Thạc sĩ <i>Master</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment:</i> 01/07/2020

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of BOM</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment / dismissal</i>
2	Bà/ Mrs. Đỗ Thị Thái	Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>	25/09/1976	Cử nhân <i>Bachelor</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment:</i> 23/07/2017
3	Ông/ Mr. Nguyễn Trường Sơn	Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>	04/08/1980	Thạc sĩ <i>Master</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i> 23/07/2017
4	Ông/ Mr. Lương Ngọc Huy	Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>	1970	Thạc sĩ <i>Master</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i> 07/06/2024

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà/Ms. Bùi Thanh Thảo	25/07/1987	Cử nhân <i>Bachelor</i>	01/07/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

Training courses on corporate governance attended by members of the Board of Directors, the General Director, other managers, and the Secretariat in accordance with corporate governance regulations: None.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

- Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*
Xem Phụ lục 1 đính kèm/ *Appendix 1 attached*

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

Xem Phụ lục 2 đính kèm/ *Appendix 2 attached*

- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company having controlling power: None.

- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

Transactions between the Company and other objects

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, General Director have been founding members or members of Board of Directors, or General Director in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): No.

4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc: Không có

Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, General Director and other managers as a member of Board of Directors, General Director: No.

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có

Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, General Director and other managers: No.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

Share transactions of internal persons and their affiliated persons

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ Công ty

The list of internal persons and their affiliated persons

Xem Phụ lục 3 đính kèm/ *Appendix 3 attached*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty

Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Xem Phụ lục 4 đính kèm/ *Appendix 4 attached*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- UBCK; HOSE;
- SSC; HOSE;
- Lưu: TC, VT
- Archived: Finance, Admin

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Sign, full name and seal)

(Sign, full name and seal)



LƯƠNG NGỌC HUY

PHỤ LỤC 1: Danh sách về người có liên quan của Công ty
APPENDIX 1: The list of affiliated persons of the Company

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Lương Ngọc Huy		Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD Chairman of the BOD cum Deputy General Director					19/04/2024		Bầu cử/ Election	Người nội bộ / Internal Person
2	Lương Trí Thìn		Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch HĐQT BOD Member cum Chairman of the Strategic Committee					01/12/2007		Bầu cử/ Election	Người nội bộ / Internal Person
3	Bùi Ngọc Đức		Thành viên HĐQT kiêm TGD BOD Member cum General Director					01/03/2018		Bầu cử/ Election	Người nội bộ / Internal Person
4	Hà Đức Hiếu		Thành viên HĐQT					01/07/2020		Bầu cử/ Election	Người nội bộ / Internal Person

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/ individual	Securiti es trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
			BOD Member								
5	Nguyễn Phạm Anh Tài		Thành viên độc lập HĐQT Independent Member of the BOD					28/05/2022		Bầu cử/ Election	Người nội bộ / Internal Person
6	Đỗ Thị Thái		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director					27/03/2017		Bổ nhiệm/ Appoint ment	Người nội bộ / Internal Person
7	Nguyễn Trương Sơn		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director					27/03/2017		Bổ nhiệm/ Appoint ment	Người nội bộ / Internal Person
8	Lê Đăng Quốc Hùng		Giám đốc Tài Chính kiểm Thư ký HĐQT CFO cum Secretary of the BOD					16/06/2023		Bổ nhiệm/ Appoint ment	Người nội bộ / Internal Person
9	Bùi Thanh Thảo		Kế toán trưởng Chief Accountant					01/07/2020		Bổ nhiệm/ Appoint ment	Người nội bộ / Internal Person

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
10	Nguyễn Hoàng Đức		Người được UQ CBTT, Người phụ trách quản trị công ty					15/03/2023	28/07/2025	Ủy quyền/Authorization	Người nội bộ / Internal Person
11	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh							08/05/2012		Nhận chuyển nhượng/ Acquisition	Công ty con/Subsidiary
12	CTCP Vicco Sài Gòn							30/06/2016		Nhận chuyển nhượng/ Acquisition	Công ty con/Subsidiary
13	CTCP Hội An Invest							30/09/2017		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
14	CTCP Đầu tư Đồng Nai							03/12/2021		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
15	CTCP Đầu Tư Bất Động Sản Miền Bắc							19/07/2018		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
16	CTCP Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Hà An			3702642596	23/02/2018	Bình Dương	Số 18, đường Kha Vạn Cân, Phường An Bình, TX Dĩ An, Bình Dương	28/08/2018		Nhận chuyển nhượng/ Acquisition	Công ty con/Subsidiary
17	CTCP Đầu tư Dầu khí Thăng Long			0310275607	25/08/2010	Hồ Chí Minh	27 Đinh Bộ Lĩnh, P.24, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	26/04/2017		Nhận chuyển nhượng/ Acquisition	Công ty con/Subsidiary
18	CTCP Đầu tư Đất Viễn Đông			0305442482	29/12/2007	Hồ Chí Minh	2 W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	07/12/2016		Nhận chuyển nhượng/ Acquisition	Công ty con/Subsidiary
19	Công ty TNHH Charm & CI Việt Nam			3700874175	24/01/2008	Bình Dương	Khu phố 3, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	24/01/2008		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
20	Công ty TNHH Đầu Tư BĐS Hà An Land			0315980874	24/10/2019	Hồ Chí Minh	Tầng 19 Khu Văn Phòng, Tòa nhà Indochina Park Tower, số 4 Ng. Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM	24/10/2019		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
21	CTCP Đầu tư Phước Sơn			0304743039	20/12/2006	Hồ Chí Minh	216/28 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, TP Thủ Đức, TP. HCM	06/08/2021		Nhận chuyển nhượng/ Acquisition	Công ty con/Subsidiary
22	CTCP Đầu tư BĐS Miền Đông			0316335595	18/06/2020	Hồ Chí Minh	400/1 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	18/06/2020		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
23	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Kinh Doanh BĐS Đồng Nam Bộ			0316538940	15/10/2020	Hồ Chí Minh	76A-B Quốc lộ 13, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. HCM			Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
24	CTCP Đầu Tư Bất Động Sản Tây Nam Bộ			1801647520	22/08/2019	Cần Thơ	139, Trần Hưng Đạo, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ	22/08/2019		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
25	Công ty TNHH XD TM DV Hà Thuận Hùng			0304907463	09/04/2007	Hồ Chí Minh	2W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	08/01/2009		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary
26	CTCP Đầu tư kinh doanh Bất động sản Đồng Nai			3603840325	06/12/2021	Đồng Nai	Tầng 14, tòa nhà Sonadezi, số 1, Đường 1, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	06/12/2021		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
27	Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn Riverside			0314315794	28/03/2017	Hồ Chí Minh	2W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TPHCM	28/03/2017		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
28	CTCP Dịch vụ và Địa ốc Đất Xanh Miền Bắc			0104794967	07/07/2010	Hà Nội	Tầng 18 tòa nhà Center Building, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, HN	07/07/2010		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
29	CTCP Địa Ốc Vinhomes			0107264090	22/12/2015	Hà Nội	Tầng 10, tòa CIC TOWER, ngõ 219 phố Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận	22/12/2015		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
30	CTCP BĐS Bắc Trung Bộ			2901911668	05/12/2017	Nghệ An	Tầng 18, tòa nhà Dầu Khí, số 07, P. Quang Trung, Thành phố Vinh, Nghệ An	05/12/2017		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
31	CTCP Bất động sản Duyên Hải			5701944679	12/07/2018	Quảng Ninh	Tầng 4, tòa nhà Việt A, số 158 Lê Thánh Tông, Bạch Đằng, Hạ Long, Quảng Ninh	12/07/2018		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
32	CTCP DV Quản Lý Tài sản và Đầu tư Asahi Japan			0108699947	12/04/2019	Hà Nội	Tầng 18 tòa nhà Center Building, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, HN	12/04/2019		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
33	CTCP DV và ĐT BĐS Hùng Vương			2500639408	05/12/2019	Vĩnh Phúc	Lô 23S3, KĐT Chùa Hà Tiên, P. Liên Bảo, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	05/12/2019		Góp vốn/Capital Contribution	Công ty con/Subsidiary
34	CTCP DV và ĐT BĐS Kinh Bắc			2301154053	11/11/2020	Bắc Ninh	Tầng 2, Tòa nhà L7-L8, Tòa nhà Cao Nguyên 02, Đường Lê Thái Tổ, P. Võ Cường, TP. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	11/11/2020		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
35	Công ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư S-Advice			0107354643	17/03/2016	Hà Nội	Tầng 18, Tòa văn phòng Center Building, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	02/02/2021		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
36	Công ty TNHH Tư Vấn S-Media			0107331822	22/02/2016	Hà Nội	Tầng 18, Toà văn phòng Center Building, Số 1 Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	15/01/2021		Nhân chuyển nhượng/ Acquisition	Công ty con/Subsidiary
37	Công ty TNHH S-O Farm			0109481559	05/01/2021	Sơn La	Bản Sò Lườn, Xã Mường Sang, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La	05/01/2021		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
38	CTCP Bất Động Sản Bắc Bộ			2802811937	29/11/2019	Thanh Hóa	Số 20, Đường Bào Ngoại, P. Đông Hương, TP Thanh Hoá, Thanh Hoá	29/11/2019		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
39	CTCP BĐS S-Home Group			0107324857	05/02/2016	Hà Nội	Số 27, Đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	05/02/2016		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
40	CTCP Cara Group (CTCP Dịch vụ và Đầu tư Đất Xanh Miền Tây)			1801591638	01/02/2018	Cần Thơ	139, Trần Hưng Đạo, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	01/02/2018		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
41	CTCP Dịch Vụ Đất Xanh Miền Tây ("BDS Cần Thơ")			1801633366	29/03/2019	Cần Thơ	29C, Mậu Thân, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ	29/03/2019		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
42	CTCP DV Bất Động Sản Nam miền Tây			1602102402	08/06/2019	An Giang	30 Lý Thái Tổ nối dài, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	08/06/2019		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
43	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Bất Động Sản Duyên Hải Miền Tây			2200790870	03/03/2021	Sóc Trăng	Số 201 - 203 Phú Lợi, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	03/03/2021		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
44	CTCP Bất động sản Bắc Miền Tây			1201614548	22/10/2019	Tiền Giang	Số 283-285 Hùng Vương, Xã Đạo Thạnh, Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	22/10/2019		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
45	CTCP Regal Group			0401414671	23/03/2011	Đà Nẵng	52-54 Võ Văn Kiệt, P. An Hải Đông, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	23/03/2011		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
46	CTCP Kinh doanh và đầu tư Đất Xanh Miền Trung (Đô Thị Thông Minh Việt Nam)			0401844762	26/07/2017	Đà Nẵng	386 Điện Biên Phủ, Phường Hoà Khê, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng	26/07/2017		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
47	CTCP Bất động sản Nam Miền Trung			0401886032	20/03/2018	Đà Nẵng	Số 41 Trần Đại Nghĩa, Phường Hoà Hải, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	20/03/2018		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
48	Công ty TNHH MTV Smart City			4001135222	12/01/2018	Quảng Nam	490 - Đường Hai Bà Trưng, P. Tân An, TP Hội An, Tỉnh Quảng Nam	12/01/2018		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
49	Công ty TNHH Phát triển đô thị Quảng Bình			3101076138	21/11/2019	Quảng Bình	Số 197, Quang Trung, P. Phú Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	21/12/2019		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
50	CTCP Phát triển Bất động sản Emerald			0401943467	14/12/2018	Đà Nẵng	Số 422 đường 2 Tháng 9, Phường Hoà Cường Bắc, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	01/01/2019		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
51	Công ty TNHH Regal Food			0402121276	11/11/2021	Đà Nẵng	52-54 Võ Văn Kiệt, Phường An Hải Đông, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	13/12/2021		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
52	CTCP Bất Động Sản Linkgroup			0313556571	30/11/2015	Hồ Chí Minh	131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	17/07/2020		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary
53	Công Ty TNHH Đầu Tư Linkland			0316277833	18/05/2020	Hồ Chí Minh	131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	17/07/2020		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary
54	CTCP Bất Động Sản LinkHouse			0313587594	23/12/2015	Hồ Chí Minh	Tòa nhà HT Building, 132 - 134, Đường Nguyễn Gia Trí, Phường 25, Bình Thạnh, TP. HCM	17/07/2020		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary
55	CTCP Bất Động Sản LinkHouse Miền Trung			0401820779	16/03/2017	Đà Nẵng	Tầng 4, số 320 Đường 2/9, Hòa Cường, Hải Châu, Đà Nẵng	17/07/2020		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary
56	Công ty TNHH Nông nghiệp Lifarm			3401220336	09/04/2021	Bình Thuận	Thôn Dân Trí, Xã Thuận Hòa, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận	09/04/2021		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
57	Công ty TNHH ĐT XD Ngọc Lễ			3702620313	24/11/2017	Bình Dương	Thửa đất số 355, Tờ Bản đồ số 94, KP Bình Phước A, Phường Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương	17/07/2020		Nhận chuyển nhượng/ Acquisition	Công ty con/Subsidiary
58	CTCP Phát triển Địa ốc Nam Trung Bộ			4201719553	09/12/2016	Khánh Hòa	Tầng 8, Tòa nhà Sacombank, 76 Quang Trung, Phường Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa	09/12/2016		Nhận chuyển nhượng/ Acquisition	Công ty con/Subsidiary
59	CTCP Công nghệ BĐS Việt Nam			0313940555	30/07/2016	Hồ Chí Minh	Tòa nhà SBI, Lô số 6B, Đường số 3 Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. HCM	07/11/2018		Nhận chuyển nhượng/ Acquisition	Công ty con/Subsidiary
60	Công ty Cổ Phần DXMD Việt Nam			3702773486	22/05/2019	Bình Dương	Số 88/10, Đại lộ Bình Dương, khu phố Đồng Nhì, P. Lái Thiêu, TX Thuận An, Bình Dương	22/05/2019		Nhận chuyển nhượng/ Acquisition	Công ty con/Subsidiary
61	CTCP Công nghệ Ihouzz			0315852199	16/08/2019	Hồ Chí Minh	B607, Tầng 6, Tòa nhà Cinotec, 282 Lê Quang Định, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	16/08/2019		Nhận chuyển nhượng/ Acquisition	Công ty con/Subsidiary
62	CTCP Dịch Vụ Tài Chính Bất Động Sản Tulip			0316008661	08/11/2019	Hồ Chí Minh	L17-11, Tầng 17, Tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q.1, TP. HCM	08/11/2019		Nhận chuyển nhượng/ Acquisition	Công ty con/Subsidiary

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
63	Công ty CP Bất Động Sản GPT			0314397500	11/05/2017	Hồ Chí Minh	152 Chu Văn An, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	17/07/2020		Nhận chuyển nhượng/ Acquisition	Công ty con/Subsidiary
64	Công ty Cổ Phần Tip Tek			0316801479	13/04/2021	Hồ Chí Minh	2W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	13/04/2021		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
65	CTCP Đầu Tư Dầu Khí Nhà Tráng			4200734936	15/02/2008	Khánh Hòa	67 Đường Mê Linh, Phường Tân Lập, Nha Trang, Khánh Hòa			Nhận chuyển nhượng/ Acquisition	Công ty con/Subsidiary
66	Công ty Cổ Phần Propcom			0316692163	25/01/2021	Hồ Chí Minh	Số 19/6C, đường Lương Định Của, Khu phố 7, Phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức, TP. HCM	25/01/2021		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
67	Công ty TNHH Một Thành Viên Đất Xanh Tech			0317021136	09/11/2021	Hồ Chí Minh	2W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	11/09/2021		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
68	Công ty TNHH Đất Xanh Finance			0317043429	23/11/2021	Hồ Chí Minh	2W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	23/11/2021		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
69	Công ty TNHH Athena Invest			0317043443	23/11/2021	Hồ Chí Minh	2W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	23/11/2021		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
70	Công ty TNHH Patheon Holdings			0317043436	23/11/2021	Hồ Chí Minh	2W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	23/11/2021		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
71	Công ty TNHH Nhà Ở Ngay Việt Nam			0109481608	05/01/2021	Hà Nội	Tầng 18, Center Building, số 1, đường Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	05/01/2021		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
72	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Kinh Doanh Bất Động Sản Bình Phước			3801267240	22/12/2021	Bình Phước	863 Quốc Lộ 14, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước	22/12/2021		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
73	Công ty TNHH Đầu Tư DHG			6300350302	24/01/2022	Hậu Giang	Số 94A đường 1/5, Phường V, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang	24/01/2022		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
74	Công ty CP Đầu Tư DN Premium			3603854166	08/02/2022	Đồng Nai	A11, khu nhà liên kế, đường Lê Duẩn, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	02/08/2022		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
75	Công ty CP BĐS City Invest			0317249596	14/04/2022	Hồ Chí Minh	Lầu 3, 189B1 Nguyễn Văn Hưởng, Thảo Điền, TP Thủ Đức, TP. HCM	14/04/2022		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
76	Công ty CP Địa Ốc Tây Nguyên			6001738947	22/04/2022	Đắk Lắk	139 Lê Thánh Tông, P. Tân Lợi, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	22/04/2022		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
77	Công ty TNHH Công Nghệ S - Tech			0106834164	25/04/2015	Hà Nội	Tầng 18, tòa nhà Center Building, số 1, đường Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	25/04/2015		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
78	Công ty CP Đầu tư Diamond Tower			0109944447	24/03/2022	Hà Nội	Tầng 15 tòa nhà Center Building, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, HN	24/03/2022		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
79	Công ty CP Đầu tư Ruby Tower			1099411421	23/03/2022	Hà Nội	Tầng 15 tòa nhà Center Building, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, HN	23/03/2022		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
80	Công ty Cổ phần dịch vụ Asahi Luxstay			0110213963	22/12/2022	Hà Nội	T18, Tòa nhà Center Building, số 1 đường Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	22/12/2022		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
81	Công ty TNHH MTV Regal Hotel & Resort			0402160606	28/08/2022	Đà Nẵng	52-54 đường Võ Văn Kiệt, Phường An Hải Đông, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	28/08/2022		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
82	Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Bất Động Sản Tây Nam			1201663739	07/08/2022	Tiền Giang	Số 10A, Đường Ấp Bắc, Khu phố 1, Phường 10, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	07/08/2022		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
83	Công ty TNHH Đầu Tư Bất Động Sản Phúc Hưng Phát			2500677989	25/01/2022	Vĩnh Phúc	Xóm Châm, Xã Định Trung, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc	25/01/2022		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
84	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Bất Động Sản DMH Group			0317403752	26/07/2022	Hà Nội	Tầng 3, Khu TMDV và CC cao tầng, Ngõ 622 phố Minh Khai, P Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, HN	26/07/2022		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
85	Công ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị Quảng Ngãi			4300830792	03/01/2019	Quảng Ngãi	489 Quang Trung, Phường Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	03/01/2019		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
86	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Sapphire Tower			0109949300	30/03/2022	Hà Nội	Tầng 15, Tòa nhà Center Building, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	30/03/2022		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
87	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Emerald Tower			0109941414	23/03/2022	Hà Nội	Tầng 15, Tòa nhà Center Building, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	23/03/2022		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
88	Công ty CP BĐS Ecohome			0316090472	03/01/2020	Hồ Chí Minh	131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	03/01/2020		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
89	Công ty CP Đất Xanh Commercial			0318121038	23/10/2023	Hồ Chí Minh	2W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	23/10/2023		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
90	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Việt Nhật Cares			0110544098	16/11/2023	Hà Nội	Tầng 18 Tòa nhà Center Building, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	16/11/2023		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
91	Công Ty Cổ Phần DAMC			0318064968	26/03/2023	Hồ Chí Minh	2W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	27/05/2024		Góp vốn/Capital Contribution	Công ty con/Subsidiary

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
92	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Bất Động Sản Đông Bắc Bộ Homes			0402167633	10/10/2022	Hà Nội	Tầng 7 tòa nhà Luxury Park View, Lô 32D KĐT mới Cầu Giấy, Hà Nội	31/12/2024		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary
93	Công Ty TNHH MTV Cara Legend			1801786362	15/04/2025	Cần Thơ	39 Trần Hưng Đạo, Phường Ninh Kiều, TP Cần Thơ	15/04/2025		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
94	Công Ty TNHH MTV Cara Smart City			1602196023	16/04/2025	An Giang	Số 78 đường số 7, Tây Sông Hậu, Khóm Mỹ Thọ, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang	16/04/2025		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
95	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Bất Động Sản Ngọc Khánh			3703102138	10/01/2023	Hồ Chí Minh	Ô 30A, Lô J45, KDC áp 3B, Phường Thới Hòa, TP Hồ Chí Minh	16/04/2025		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

PHỤ LỤC 2: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Appendix 2: Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
No.	Name of organization/ individual	Relationship with the Company	No. *	Address	Time of transactions	Resolution No. or Decision No. (if any)	Content, quantity, total value of transaction	Note
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Công ty Cổ Phần Vicco Sài Gòn	Công ty con Subsidiary	0302535273	2W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	06 tháng 2025 First half 2025	Nghị quyết HĐQT số: • 7a/2024/NQ-DXG/HĐQT • 10/2025/NQ-DXG/HĐQT BOD Resolution No: • 7a/2024/NQ-DXG/HĐQT • 10/2025/NQ-DXG/HĐQT	Tiền thuê văn phòng/ Office rental 1.283.035.140	Tiền thuê văn phòng/ Office rental
2	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	Công ty con Subsidiary	3602545493	2W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	06 tháng 2025 First half 2025		241.278.468 307.246.475.000 307.246.475.000	Trả tiền phí dịch vụ/ Service fee payment Thu hộ/ Collected payment Trả tiền thu hộ/ Remit collected payment
3	CTCP Phát triển Địa ốc Nam Trung Bộ	Công ty con Subsidiary	4201719553	Tầng 8, Tòa nhà Sacombank, 76 Quang Trung, Phường Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa	06 tháng 2025 First half 2025		1.000.000.000	Thu hoàn tiền góp vốn HTKD/ Receive back from BCC
4	CTCP Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Hà An	Công ty con Subsidiary	3702642596	Số 18, đường Kha Văn Cẩn, Phường An Bình, TX Dĩ An, Bình Dương	06 tháng 2025 First half 2025	Nghị quyết HĐQT số: 15-2/2024/NQ-DXG/HĐQT BOD Resolution No: 15-2/2024/NQ-DXG/HĐQT	1.559.000.000.000	Góp vốn/ Capital contribution
5	Công ty TNHH Một Thành Viên Đất Xanh Tech	Công ty con Subsidiary	0317021136	2W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	06 tháng 2025 First half 2025	Nghị quyết HĐQT số: • 7a/2024/NQ-DXG/HĐQT • 10/2025/NQ-DXG/HĐQT BOD Resolution No: • 7a/2024/NQ-DXG/HĐQT • 10/2025/NQ-DXG/HĐQT	387.964.800.000 173.000.000.000 27.500.000.000 4.276.363.636 34.954.000.000 7.609.726.028	Trả tiền thu hộ/ Remit collected payment Hoàn trả khoản vay/ Borrowing repayment Doanh thu hợp đồng phát triển dự án/ Revenue from project development Doanh thu cho thuê mặt bằng/ Revenue from rental Thu tiền dịch vụ/ Collect service fees Lãi vay/ Interest expenses
6	Công ty TNHH Athena	Công ty con	0317043443	2W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	06 tháng 2025	Nghị quyết HĐQT số: • 7a/2024/NQ-DXG/HĐQT • 10/2025/NQ-DXG/HĐQT BOD Resolution No:	660.000.000 270.000.000	Góp vốn/ Capital contribution Góp vốn/ Capital contribution

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
No.	Name of organization/ individual	Relationship with the Company	No. *	Address	Time of transactions	Resolution No. or Decision No. (if any)	Content, quantity, total value of transaction	Note
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Invest	Subsidiary		Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	First half 2025	7a/2024/NQ-ĐXG/HĐQT 10/2025/NQ-ĐXG/HĐQT		
7	CTCP Đầu Tư Bất Động Sản Miền Bắc	Công ty con Subsidiary	0107311343	Tầng 15 tòa nhà Center Building, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, HN	06 tháng 2025 First half 2025		2.775.000.000	Hoàn trả phải trả khác/ Repayment of other payables
8	CTCP Công nghệ Ihouzz	Công ty con Subsidiary	0315852199	B607, Tầng 6, Tòa nhà Cinotec, 282 Lê Quang Định, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	06 tháng 2025 First half 2025		1.042.198.408	Phí cung cấp phần mềm/ Software provision fee
9	CTCP DV Quản Lý Tài sản và Đầu tư Asahi Japan	Công ty con Subsidiary	0108699947	Tầng 18 tòa nhà Center Building, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, HN	06 tháng 2025 First half 2025		722.198.408	Trả tiền phí phần mềm/ Software fee payment
10	Công ty TNHH XD TM DV Hà Thuận Hùng	Công ty con Subsidiary	0304907463	2W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	06 tháng 2025 First half 2025		350.620.320	Phí dịch vụ quản lý vận hành/ Operation management service fee
11	CTCP Đất Xanh Commercial	Công ty con Subsidiary	0318121038	2W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	06 tháng 2025 First half 2025		33.103.726	Thu tiền lãi cho vay/ Interest collection on loans
12	CTCP DXMD Việt Nam	Công ty con Subsidiary	3702773486	Số 88/10, Đại lộ Bình Dương, khu phố Đồng Nhì, P. Lái Thiêu, TX Thuận An, Bình Dương	06 tháng 2025 First half 2025		51.686.240	Phí dịch vụ môi giới/ Brokerage service fee
13	CTCP Đầu tư và Dịch vụ Đất Xanh Miền Nam	Công ty liên kết Associate company	0309613523	Văn phòng 1, Tầng 9, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	06 tháng 2025 First half 2025		500.000.000	Cán trừ công nợ/ Clearing debts
							7.883.744.458	Cán trừ công nợ/ Clearing debts

PHỤ LỤC 3: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty

APPENDIX 3: The list of internal persons and their affiliated persons

STT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Title (if any)	ID No./Passport No	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	% at the end of the period	Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Lương Ngọc Huy		Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Chairman of the BOD cum Deputy General Director					643.500	0,06%	
1.01	Lương Ngọc Viết							-	0	Bố/ Father
1.02	Đỗ Thị Hiến									Mẹ/ Mother
1.03	Phạm Thị Hương									Vợ/ Wife
1.04	Lương Ngọc Anh									Con/ Daughter
1.05	Lương Trí Dũng									Con/Son
1.06	Phạm Đức Diện									Bố vợ/ Father-in-law
1.07	Trần Thị Tim									Mẹ vợ/ Mother-in-law
1.08	Lương Quốc Hoan									Em trai/ Brother
1.09	Lương Thị Thoa									Em gái/ Sister

STT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Title (if any)	ID No./Passport No	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	% at the end of the period	Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.10	Nguyễn Thị Mai									Em dâu/ Sister-in-law
2	Lương Trí Thìn		Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch HĐQT BOD Member cum Chairman of the Strategic Committee					173.004.502	16,95%	
2.01	Lương Trí Việt									Bố/ Father
2.02	Lê Thị Văn									Mẹ/ Mother
2.03	Lương Trí Tú							1.332.666	0,16%	Em trai/ Brother
3	Bùi Ngọc Đức		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc BOD Member cum General Director					1.696.418	0,13%	
3.01	Bùi Văn Tập									Bố/ Father

STT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Title (if any)	ID No./Passport No	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	% at the end of the period	Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3.02	Trần Thị Ngân									Mẹ/ Mother
3.03	Đoàn Tú Anh									Vợ/ Wife
3.04	Bùi Đoàn Gia An									Con/ Son
3.05	Bùi Thị Thúy Nga									Chị/ Sister
3.06	Bùi Việt Hùng									Em trai/ Brother
3.07	Bùi Mạnh Cường									Em trai/ Brother
3.08	CTCP Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Hà An			3702642596	23/02/2018	Sở KH và ĐT Bình Dương	Số 18, đường Kha Vạn Cân, Phường An Bình, TX Dĩ An, Bình Dương			Tổ chức có liên quan/ Related organization
3.09	Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu Khí Nha Trang			4200734936	30/06/2023	Sở KH và ĐT Khánh Hòa	67 Đường Mê Linh, Phường Tân Lập, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam			Tổ chức có liên quan/ Related organization
3.10	Công ty Cổ phần Công Nghệ Ihouzz			0315852199	16/08/2019	Sở KH và ĐT TPHCM	Tầng 6, Tòa nhà Cinotec, 282 Lê Quang Định, Phường 11, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh			Tổ chức có liên quan/ Related organization

STT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Title (if any)	ID No./Passport No	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	% at the end of the period	Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
4	Hà Đức Hiếu		TV HĐQT BOD Member					6.769.033	0,66%	
4.01	Hà Thanh Sơn									Bố/ Father
4.02	Thân Thị Ngọc									Mẹ/ Mother
4.03	Hà Hải Nam									Anh trai/ Brother
4.04	Hà Hương Giang									Chị/ Sister
4.05	Nguyễn Hồng Nhung									Vợ/ Wife
4.06	Hà Đức Phúc									Con/ Son
4.07	Hà Đức Trung									Con/ Son
4.08	Công ty cổ phần Đất Xanh Capital			0316541090	15/10/2020	Sở KH và ĐT TPHCM	2W Ung Văn Khiêm, P 25, Bình Thạnh, HCM			Tổ chức có liên quan/ Related organization

STT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Title (if any)	ID No./Passport No	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	% at the end of the period	Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
4.09	CTCP Regal Group			0401414671	23/03/2011	Sở KH và ĐT Đà Nẵng	52-54 Võ Văn Kiệt, P. An Hải Đông, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng			Tổ chức có liên quan/ Related organization
4.10	CTCP Cara Group			1801591638	02/01/2018	Sở KH và ĐT TP Cần Thơ	142 Trần Hưng Đạo, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ			Tổ chức có liên quan/ Related organization
4.11	CTCP Dịch Vụ BĐS Đất Xanh			3602545493	11/09/2023	Sở KH và ĐT TPHCM	2W Ung Văn Khiêm, Phường 25 Quận Bình Thạnh, TP. HCM			Tổ chức có liên quan/ Related organization
5	Nguyễn Phạm Anh Tài		TV HĐQT độc lập Independent member of the BOD					-	-	
5.01	Nguyễn Thị Bích Ngọc									Vợ/Wife
5.02	Nguyễn Bảo Châu									Con/ Daughter
5.03	Nguyễn Bảo Như									Con/ Daughter
5.04	Nguyễn Phạm Anh Thư									Chị/ Sister
5.05	Nguyễn Thế Kiên									Bố vợ/ Father-in-law

STT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Title (if any)	ID No./Passport No	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	% at the end of the period	Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5.06	Chu Thị Nạn									Mẹ vợ/ Mother-in-law
6	Đỗ Thị Thái	033C908981	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director					893.085	0,09%	
6.01	Đỗ Thanh Long									Bố/ Father
6.02	Nguyễn Thị Phương									Mẹ/ Mother
6.03	Đỗ Thị Vân									Chị/ Sister
6.04	Đỗ Thị Vũ									Chị/ Sister
6.05	Đỗ Thị Trinh									Chị/ Sister
6.06	Đỗ Thị Thanh									Em/ Sister
6.07	Phan Nguyễn Hoàng Tuyên									Chồng/ Husband
6.08	Phan Đỗ Hoàng Thông									Con/Son
6.09	Phan Đỗ Anh Thị									Con/ Daughter
7	Nguyễn Trường Sơn		Phó Tổng Giám Đốc					351.098	0,03%	

STT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Title (if any)	ID No./Passport No	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	% at the end of the period	Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7.01	Nguyễn Trường Giang		Deputy General Director							Anh trai/ Brother
7.02	Nguyễn Thị Cẩm Thạch									Chị/ Sister
7.03	Nguyễn Thị Nhung									Chị/ Sister
7.04	Nguyễn Văn Đài									Con/ Daughter
7.05	Nguyễn Hải Triều									Con/ Daughter
7.06	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh			3602545493	21/07/2011	Sở KH và ĐT TPHCM	2W Ung Văn Khiêm, P 25, Bình Thạnh, HCM			Tổ chức có liên quan/ Related organization
7.07	CTCP Dịch vụ và Địa ốc Đất Xanh Miền Bắc			0104794967	07/07/2010	Sở KH và ĐT Hà Nội	Tầng 18, Tòa nhà Center Building, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội			Tổ chức có liên quan/ Related organization
7.08	CTCP Regal Group			0401414671	23/03/2011	Sở KH và ĐT Đà Nẵng	52-54 Võ Văn Kiệt, P, An Hải Đông, Sơn Trà, Đà Nẵng			Tổ chức có liên quan/ Related organization
7.09	Công ty Cổ phần Công Nghệ Ihouzz			0315852199	16/08/2019	Sở KH và ĐT TPHCM	Tầng 6, Tòa nhà Cinotec, 282 Lê Quang Định, Phường 11, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh			Tổ chức có liên quan/ Related organization
7.10	Công ty Cổ phần Phát Triển Địa Ốc Nam Trung Bộ			4201719553	12/09/2016	Sở KH và ĐT Khánh Hòa	Tầng 8, Tòa nhà Sacombank, 76 Quang Trung, Phường Lộc Thọ,			Tổ chức có liên quan/ Related organization

STT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Title (if any)	ID No./Passport No	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	% at the end of the period	Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
							Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa			Related organization
8	Lê Đăng Quốc Hưng		Giám đốc Tài chính Thư ký HĐQT CFO Secretary of the BOD					376.997	0,04%	
8.01	Lê Phúc Thắng									Bố/ Father
8.02	Đặng Thị Thúy									Mẹ/ Mother
8.03	Lê Đặng Thủy Hà									Em/ Sister
8.04	Lê Đặng Mỹ Tâm									Con/ Daughter
8.05	Lê Đặng Mỹ Khanh						195/26 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP.HCM			Con/ Daughter
8.06	CTCP Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Hà An			3702642596	23/02/2018	Sở KH và ĐT Bình Dương	Số 18, đường Kha Vạn Cân, Phường An Bình, TX Dĩ An, Bình Dương			Tổ chức có liên quan/ Related organization
8.07	Công ty Cổ Phần Regal Group			0401414671	23/03/2011	Sở KH và ĐT Đà Nẵng	52-54 Võ Văn Kiệt, P, An Hải Đông, Sơn Trà, Đà Nẵng			Tổ chức có liên quan/ Related organization

STT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Title (if any)	ID No./Passport No	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	% at the end of the period	Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
8.08	Công ty TNHH Đầu Tư Sài Gòn Riverside			0314315794	28/03/2017	Sở KH và ĐT TP. HCM	2W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TPHCM			Tổ chức có liên quan/ Related organization
8.09	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh			3602545493	21/07/2011	Sở KH và ĐT TPHCM	2W Ung Văn Khiêm, P 25, Bình Thạnh, HCM			Tổ chức có liên quan/ Related organization
8.10	CTCP Bất Động Sản Linkgroup			0313556571	30/11/2015	Sở KH và ĐT TPHCM	131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. HCM			Tổ chức có liên quan/ Related organization
9	Bùi Thanh Thảo		Kế toán trưởng					108.857	0,01%	
9.01	Bùi Đức Utt		Accountant							Cha/Father
9.02	Bùi Anh Dũng									Anh/Brother
10	Nguyễn Hoàng Đức		Người được UQCBT, Người phụ trách quản trị công ty					93.451	0,01%	
			Authorized Person for Information Disclosure, Person incharge of Corporate Governance							

STT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Title (if any)	ID No./Passport No	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	% at the end of the period	Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
10.01	Nguyễn Văn Toàn									Cha/Father
10.02	Nguyễn Thị Nguyệt									Mẹ/Mother
10.03	Phan Minh Tiến									Cha vợ/Father-in-law
10.04	Phan Ngọc Anh Thi									Vợ/ Wife
10.05	Nguyễn Quỳnh Như									Con/ Daughter
10.06	Nguyễn Hoàng Trí									Con/Son
10.07	Nguyễn Phương Linh									Chị/ Sister
10.08	Hoàng Vũ Thành									Anh rể/ Brother-in-law
10.09	Công ty Cổ phần Bất động sản GPT			0314397500	11/05/2017	Sở KH và ĐTPHCM	354D Nguyễn Xi, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh			Tổ chức có liên quan/ Related organization
10.10	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Hà An			3702642596	23/02/2018	Sở KH và ĐT Bình Dương	Số 18, đường Kha Vạn Cân, Phường An Bình, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương			Tổ chức có liên quan/ Related organization
10.11	Công ty Cổ phần Đất Xanh Commercial			0318121038	23/10/2023	Sở KH và ĐT TPHCM	2W Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			Tổ chức có liên quan/ Related organization

STT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Title (if any)	ID No./Passport No	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	% at the end of the period	Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
10.12	Công ty Cổ phần Công Nghệ Ihouzz			0315852199	16/08/2019	Sở KH và ĐT TPHCM	Văn phòng 02, Tầng 8, Tòa nhà Pearl Plaza, Số 561A Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh			Tổ chức có liên quan/ Related organization
10.13	Công ty TNHH Athena Invest			0317043443	23/11/2021	Sở KH và ĐT TPHCM	2W Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			Tổ chức có liên quan/ Related organization
10.14	Công ty Cổ phần Regal Group			0401414671	23/03/2011	Sở KH và ĐT Đà Nẵng	52-54 Võ Văn Kiệt, Phường An Hải Nam, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng			Tổ chức có liên quan/ Related organization
10.15	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh			0303104343	23/11/2007	Sở KH và ĐT TPHCM	2W Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			Tổ chức có liên quan/ Related organization

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
6	LƯƠNG NGỌC HUY	Chủ tịch HĐQT Phó Tổng Giám đốc Chairman of the BOD Deputy General Director	550.000	0,08%	550.000		THQ mua/Exercise of purchase rights
					643.500	0,06%	Nhận cp tăng vốn từ VCSH/Bonus share
7	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director	300.084	0,04%	300.084		THQ mua/Exercise of purchase rights
					351.098	0,03%	Nhận cp tăng vốn từ VCSH/Bonus share
8	LÊ ĐĂNG QUỐC HÙNG	Giám đốc Tài chính Thư ký HĐQT Chief Financial Officer Secretary of the Board of Directors	266.658	0,04%	322.211		THQ mua/Exercise of purchase rights
					376.997	0,04%	Nhận cp tăng vốn từ VCSH/Bonus share
9	BÙI THANH THẢO	Kế toán trưởng Chief Accountant	77.000	0,01%	93.041		THQ mua/Exercise of purchase rights
					108.857	0,01%	Nhận cp tăng vốn từ VCSH/Bonus share
10	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC	Người phụ trách quản trị Người UQ CBTT Authorized Person for Information Disclosure	76.033	0,01%	91.873		THQ mua/Exercise of purchase rights
					93.451	0,01%	Nhận cp tăng vốn từ VCSH/Bonus share